ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH ĐỊNH	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập – Tự do – Hạnh phúc
Số: 59 /2022/QĐ-UBND	*Bình Định, ngày 16tháng 9 năm 2022*

QUYẾT ĐỊNH
Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số 11/2019/QĐ-UBND ngày 11/3/2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc quy định đơn giá tiêu thụ nước sạch nông thôn tại các công trình cấp nước trên địa bàn tỉnh Bình Định

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH ĐỊNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Luật Giá ngày 20 tháng 6 năm 2012;

Căn cứ Nghị định số 177/2013/NĐ-CP ngày 14/11/2013 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật giá; Nghị định số 149/2016/NĐ-CP ngày 11/11/2016 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 177/2013/NĐ-CP ngày 14/11/2013 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật giá;

Căn cứ Nghị định số 117/2007/NĐ-CP ngày 11/7/2007 của Chính phủ về sản xuất, cung cấp và tiêu thụ nước sạch; Nghị định số 124/2011/NĐ-CP ngày 28/12/2011 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 117/2007/NĐ-CP ngày 11/7/2007 của Chính phủ về sản xuất, cung cấp và tiêu thụ nước sạch;

Căn cứ Thông tư số 44/2021/TT-BTC ngày 18/6/2021 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định về khung giá, nguyên tắc, phương pháp xác định giá nước sạch sinh hoạt;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài chính tại Tờ trình số 420/TTr-STC ngày 12 tháng 9 năm 2022.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số 11/2019/QĐ-UBND ngày 11/3/2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc quy định đơn giá tiêu thụ nước sạch nông thôn tại các công trình cấp nước trên địa bàn tỉnh Bình Định, cụ thể

như sau:

Đơn giá tiêu thụ nước sạch nông thôn tại các công trình cấp nước do Trung tâm nước sạch và Vệ sinh môi trường nông thôn quản lý tại khoản 3 Điều 1 Quyết định số 11/2019/QĐ-UBND được sửa đổi, bổ sung như sau:

STT	Đối tượng tiêu thụ	Đơn giá bán nước (đồng/m3) *(Chưa có thuế GTGT)*
I	**Giá bán buôn tại Nhà máy Bình Tường, Phước Sơn, Phù Cát (cung cấp một phần cho khu Phước Hòa)**	3.800
II	**Giá bán lẻ tại các Nhà máy: Bình Tường (nhánh Tây Phú), Tây Giang, Nhơn Tân, Phù Cát, Hoài Nhơn**	
1	Nước sạch dùng cho sinh hoạt các hộ dân cư	
a	Hộ nghèo, hộ đồng bào dân tộc thiểu số sử dụng dưới 20m^3/hộ/tháng	4.200
b	Hộ gia đình (trừ đối tượng ở mục a) sử dụng dưới 20m^3/hộ/tháng	7.500
c	Hộ gia đình, hộ nghèo, hộ đồng bào dân tộc thiểu số sử dụng từ 20m^3/hộ/tháng trở lên	8.800
2	Các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp, mục đích công cộng	10.600
3	Sản xuất vật chất	12.400
4	Kinh doanh dịch vụ	16.700

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 10 năm 2022.

Đơn vị thu, đối tượng nộp không được sửa đổi, bổ sung tại Quyết định này thì tiếp tục thực hiện theo quy định tại Quyết định số 11/2019/QĐ-UBND ngày 11/3/2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc quy định đơn giá tiêu thụ nước sạch nông thôn tại các công trình cấp nước trên địa bàn tỉnh Bình Định.

Điều 3. Quyết định này điều chỉnh, bổ sung Quyết định số 11/2019/QĐ-UBND ngày 11/3/2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh.

Điều 4. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc các Sở: Tài

chính, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Tài nguyên và Môi trường, Cục trưởng Cục Thuế, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện Tuy Phước, Phù Cát, Tây Sơn, Chủ tịch Ủy ban nhân dân thị xã Hoài Nhơn, Chủ tịch Ủy ban nhân dân thị xã An Nhơn, Giám đốc Trung tâm Nước sạch và Vệ sinh môi trường nông thôn và Thủ trưởng các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 4;
- Cục Kiểm tra VB QPPL - Bộ Tư pháp;
- CT và các PCT UBND tỉnh;
- CVP, PVP KT;
- Trung tâm Tin học - Công báo tỉnh;
- Lưu VT, K13 (25b).

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Tuấn Thanh